TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/ DSST
Ngày 04/06/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Nguyễn Ngọc Chúc

2/ - Ông Ngô Rô Be

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân – Thư Ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 04 tháng 06 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/ TLST- DS ngày 07 tháng 03 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 05 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: số 303, tổ 09, ấp T L, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Hoàng Đ**, sinh năm 1984 (theo giấy ủy quyền ngày 01/04/2019) (có mặt).

Địa chỉ: ấp T L, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Ông **Trà Văn T** (vắng mặt)

Bà **Trần Kim B** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 6, ấp T A, xã T A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Hoàng Đ trình bày: Nguyên trước đây anh Nguyễn Văn M có bán vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu) cho vợ chồng ông Trà Văn T, bà Trần Kim B. Sau đó đến ngày 30/01/2015 hai bên ngồi tính toán nợ với nhau, cụ thể là vợ chồng ông T, bà B còn thiếu nợ anh M số tiền phân bón và thuốc trừ sâu là 47.493.000.000đ (bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Vợ chồng ông T, bà B có làm biên nhận nợ ngày 30/01/2015 với anh M và vợ chồng ông T, bà B hứa đến ngày 30/ 6/ 2015 thì thanh toán dứt điểm nợ gốc và lãi cho anh M nhưng đến nay chưa trả. Anh M có đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng ông T, bà B thường xuyên lánh mặt và không thực hiện việc trả nợ cho anh M.

Nay tại phiên tòa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trà Văn T, bà Trần Kim B trả nợ cho anh Nguyễn Văn M số tiền gốc là 47.493.000đ (bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trà Văn T, bà Trần Kim B trình bày: Tòa án đã tống đạt các văn bản cho bị đơn vợ chồng ông Trà Văn T, bà Trần Kim B theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Trà Văn T, bà Trần Kim B vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa anh Nguyễn Văn M với vợ chồng ông Trà Văn T, bà Trần Kim B là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015.

Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Ông Trà Văn T, bà Trần Kim B với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông T, bà B vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn vợ chồng ông T, bà B, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng ông T, bà B là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn Hoàng Đ yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Trà Văn T, bà Trần Kim B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Văn M số tiền gốc là 47.493.000.000đ (bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì trước đây vợ chồng ông T, bà B có mua thiếu tiền phân bón và thuốc trừ sâu của anh Nguyễn Văn M. Đến ngày 30/01/2015 thì anh M và vợ chồng ông T, bà B ngồi tính toán nợ với nhau thì tổng cộng vợ chồng ông T, bà B còn nợ của anh M số tiền gốc phân bón và thuốc trừ sâu là 47.493.000.000đ (bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng), vợ chồng ông T, bà B có làm biên nhận nợ ngày 30/01/2015 với anh M và vợ chồng ông T, bà B hứa đến ngày 30/06/2015 thì thanh toán dứt điểm nợ gốc và lãi cho anh M nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ.

Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này.

Chính vì vậy lời yêu cầu của anh Nguyễn Văn Hoàng Đ được chấp nhận.

[4] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của anh Nguyễn Văn M được chấp nhận nên anh M không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh M số tiền là 1.187.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005360 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông Trà Văn T, bà Trần Kim B phải nộp: 47.493.000đ x 5% = 2.374.650đ tính tròn là 2.375.000đ (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 440 Bộ Luật Dân Sự năm 2015, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M.

3/ Buộc ông Trà Văn T, bà Trần Kim B trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền gốc là 47.493.000.000đ (bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Hoàng Đ có đơn yêu cầu Thi hành án nếu ông Trà Văn T, bà Trần Kim B không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4/ Về án phí DSST:

- Buộc ông Trà Văn T, bà Trần Kim B nộp 2.375.000đ (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Nguyễn Văn M số tiền là 1.187.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005360 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh Nguyễn Văn Hoàng Đ biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho ông Trà Văn T, bà Trần Kim B biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật